|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**  Số: /2017/TT-NHNN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hệ thống tài khoản kế toán**

**các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN**

**ngày 29/4/2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD**

**ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN**

**ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH15 ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Mục 8 Phần I- Những quy định chung của Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

“**8. Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ và vàng**

Việc hạch toán trên các tài khoản ngoại tệ quy định trong Hệ thống tài khoản kế toán này phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

8.1. Thực hiện hạch toán đối ứng và cân đối giữa các tài khoản ngoại tệ và từng loại ngoại tệ.

8.2. Đối với các nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ, hạch toán đồng thời các bút toán đối ứng bằng ngoại tệ và bút toán đối ứng bằng đồng Việt Nam.

8.3. Vàng tại Tổ chức tín dụng được hạch toán tương tự như ngoại tệ (vàng được coi là một loại ngoại tệ), đơn vị là “chỉ” vàng 99,99%.

8.4. Đối với các khoản thu, trả lãi, phí bằng ngoại tệ được chuyển đổi ra đồng Việt Nam thông qua nghiệp vụ mua bán ngoại tệ để hạch toán vào thu nhập, chi phí.

8.5. Tỷ giá hạch toán

a) Tỷ giá sử dụng để hạch toán các nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ là tỷ giá mua, bán thực tế tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

b) Tỷ giá sử dụng để hạch toán các nghiệp vụ ngoại tệ khác để chuyển đổi ra đồng Việt Nam:

(i) Đối với đồng đô la Mỹ: là tỷ giá giao ngay do Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài công bố tại ngày hạch toán.

(ii) Đối với loại ngoại tệ khác đồng đô la Mỹ: Tỷ giá được quy đổi thông qua tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam với đồng đô la Mỹ do Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài công bố tại thời điểm kinh tế, tài chính phát sinh và tỷ giá giữa các loại ngoại tệ niêm yết trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương tiện khác trước 10 giờ sáng ngày hạch toán.

8.6. Cuối tháng, khi lập Bảng cân đối tài khoản kế toán quy đổi theo từng loại ngoại tệ, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy đổi số dư, doanh số hoạt động trong tháng của tài khoản ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá:

a) Đối với đồng đô la Mỹ:

(i) Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: là tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố vào ngày cuối tháng;

Trong đó tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố là tỷ giá mua vào thuộc mục tỷ giá tại Sở giao dịch công bố trên website Ngân hàng Nhà nước.

(ii) Đối với các khoản mục phi tiền tệ (góp vốn đầu tư, mua cổ phần bằng ngoại tệ, ...): là tỷ giá hạch toán tại ngày giao dịch (các tài khoản này không được đánh giá lại).

b) Đối với loại ngoại tệ khác:

(i) Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: Tỷ giá được quy đổi thông qua tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố vào ngày cuối tháng và tỷ giá giữa các loại ngoại tệ niêm yết trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương tiện khác trước 10 giờ sáng ngày cuối tháng.

(ii) Đối với các khoản mục phi tiền tệ (góp vốn đầu tư, mua cổ phần bằng ngoại tệ...): Tỷ giá được quy đổi thông qua tỷ giá hạch toán tại ngày giao dịch và tỷ giá giữa các loại ngoại tệ niêm yết trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương tiện khác trước 10 giờ sáng ngày giao dịch.

Chênh lệch tăng, giảm số dư cuối tháng (quy ra đồng Việt Nam) của các tài khoản có gốc ngoại tệ được hạch toán bổ sung vào doanh số trong tháng của các tài khoản ngoại tệ và chuyển vào Tài khoản 631 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

8.7. Việc hạch toán các nghiệp vụ ngoại tệ đối với quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, tổ chức tài chính vi mô được hướng dẫn tại một văn bản khác trên cơ sở vận dụng các quy định trên đây phù hợp với đặc thù hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, tổ chức tài chính vi mô.”

**Điều 2.** Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 của Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nướcnhư sau:

“**Điều 3a.** Đồng tiền sử dụng để lập Báo cáo tài chính khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam

1. Báo cáo tài chính được sử dụng để công bố ra công chúng và nộp các cơ quan quản lý Nhà nước tại Việt Nam phải được trình bày bằng đồng Việt Nam.

TCTD sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán thì đồng thời với việc lập Báo cáo tài chính theo đơn vị tiền tệ trong kế toán (ngoại tệ) còn phải chuyển đổi Báo cáo tài chính ra đồng Việt Nam khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan quản lý Nhà nước tại Việt Nam.

2. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ lập Báo cáo tài chính;

- Vốn chủ sở hữu được quy đổi ra đồngViệt Nam theo tỷ giá giao ngay do TCTD công bố tại thời điểm góp vốn;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau thời điểm đầu tư được quy đổi ra đồngViệt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao ngay do TCTD công bố tại thời điểm trả lợi tức, cổ tức;

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra đồngViệt Nam theo tỷ giá giao ngay do TCTD công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ tại TCTD với tỷ giá giao ngay tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh (chênh lệch không vượt quá 3%) thì TCTD có thể lựa chọn áp dụng theo tỷ giá bình quân.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc khoản mục vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán.

3. Nguyên tắc lập Báo cáo tài chính khi thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán

a) Khi thay đổi đơn vị tiền tệ kế toán, tại kỳ đầu tiên kể từ khi thay đổi, kế toán thực hiện chuyển đổi số dư sổ kế toán sang đơn vị tiền tệ trong kế toán mới theo tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán.

b) Tỷ giá áp dụng đối với thông tin so sánh (cột kỳ trước) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Khi trình bày thông tin so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của kỳ có sự thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán, TCTD sử dụng tỷ giá mua vào do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố kỳ trước liền kề với kỳ thay đổi.

c) Khi thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán, TCTD phải trình bày rõ trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính lý do thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán và những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính do việc thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán.”

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lựcthi hành kể từ ngày / /2017.

**Điều 4. Tổ chức thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính- Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) TCTD chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

***Nơi nhận:*** **THỐNG ĐỐC**

- Như Điều 4;

- Ban Lãnh đạo NHNN;

- Văn phòng Chính phủ;

- Công báo;

- Bộ Tư pháp (*để kiểm tra*);

- Bộ Tài chính;

- Lưu: VP, PC, TCKT (5).

2. Bổ sung điểm 2a vào sau điểm 2 mục IV Mẫu số B05/TCTD, B05/TCTD-HN Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất), Mẫu số B05a/TCTD, B05a/TCTD-HN Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc (hợp nhất) như sau:

“2a. TCTD phải trình bày rõ tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư tất cả các tài khoản thuộc khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Đối với các TCTD phải chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam thì phải trình bày rõ tỷ giá sử dụng để chuyển đổi và thuyết minh trên báo cáo tài chính nhằm đảm bảo công khai, minh bạch.”